

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-PT

Ngày: 25- 01- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình

Bà Lưu Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 424/2017/HS-PT, ngày 11/12/2017 đối với bị cáo Vũ Văn Tr về tội: “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2017/HS-ST, ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

VŨ VĂN TR (tên gọi khác: Nh) - sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Vũ Viết X và bà Hồ Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2017, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

1. Anh Lê Văn D, sinh năm 1997; nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1969; nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đồng thời là người làm chứng:** Ông Vũ Viết X, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Cháu Vũ Anh T, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2000; nghề nghiệp: Làm nông. Người đại diện hợp pháp cho cháu T là ông Vũ Viết X là bố đẻ của Vũ Văn T – Đều có mặt.

2. Ông Trần Đình S, sinh năm 1976, có mặt.
 3. Ông Vũ Minh Th, sinh năm 1986, có mặt.
 4. Ông Trần Quốc B, sinh năm 1996, có mặt.
 5. Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1997, vắng mặt
 6. Ông Huỳnh Văn Ng, sinh năm 1974, vắng mặt.
- Cùng cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/12/2015, Vũ Viết S đang đứng chơi tại sân nhà anh Trần Ngọc C thì nhìn thấy Lê Văn D điều khiển xe mô tô chạy ngang qua nhà anh C. Lúc này, S nói “*Thằng kia đứng lại*” do không rõ ai gọi mình nên D hỏi “*Thằng nào kêu tao đó*” rồi D dừng xe lại thì giữa S và D có lời qua tiếng lại với nhau, S đã dùng 01 cây le đập vào đuôi xe mô tô của D thì D điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khoảng 15 phút sau, D quay lại gặp S để nói chuyện bồi thường việc S đập hư hỏng phần đuôi chiếc xe mô tô của D thì dẫn đến việc xô xát rồi đánh nhau. Thấy D và S đánh nhau thì Vũ Văn Tr (em ruột S) từ trong nhà của mình cách nhà ông Chiến khoảng 50m, chạy đến rồi cùng với S dùng tay chân đánh nhiều cái vào người của D thì D bỏ chạy vào vườn cà phê gần đó và gọi điện thoại cho ông Lê Văn Đ (bố D) biết là bị S và Tr đánh. Còn S và Tr đi về nhà của mình. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, ông Đ và D đi đến nhà của S để nói chuyện lý do tại sao S và Tr đánh D. Tại đây, do bức tức nên ông Đ đã lấy 01 cây cào cà phê có cán bằng cây le ở sân nhà của S đập gãy cán và cầm trên tay khúc cán cây cào đi đến bờ rào bằng lưới B40 bên hông nhà của S. Lúc này, Tr cũng lấy 01 cây le hình tròn dài 1m50, đường kính 04cm rồi cùng với S đánh nhau qua lại trên hàng rào lưới B40 cùng với ông Đ. Thấy vậy, ông Vũ Viết X (bố của Tr và S), Vũ Anh T (em S và Tr) cùng Trần Đình S, Vũ Minh Th và Trần Quốc B (người thân của S) đi đến nơi xảy ra sự việc. Th và Đình S mỗi người cầm theo 01 khúc cây le, nhưng không tham gia đánh nhau. Sau khi ông Đ với S và Tr đánh nhau qua lại trên hàng rào lưới B40 thì ông Đ cùng D đi ra đường trước cổng nhà của Đình S gần với cổng nhà S đứng. Lúc này, S cầm 01 khúc cây gỗ tròn hình vuông dài 50cm và Tr cầm 01 cây le hình tròn dài 1m50 chạy từ trong nhà của mình đến nơi ông Đ và D đang đứng, S dùng tay trái nắm cổ áo ông Đ còn tay phải cầm cây gỗ đánh từ trên xuống về phía ông Đ thì ông Đ đưa tay trái lên đỡ, nên làm tay trái của ông Đ bị gãy. Cùng lúc này Tr dùng cây le đang cầm đánh vào phần tai phía bên trái của D 01 cái gây thương tích cho D.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 409/PY-TgT ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chấn thương đầu 2%, chấn thương tai trái 3%. Tổng tỷ lệ thương tích của Lê Văn D là 5%. Vật tác động cứng, tày.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 408/PY-TgT ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Vết thương ở đầu 5%, chấn thương ngực trái 1%, gãy xương tay trái 10%, chấn thương khuỷu tay phải 1%. Tổng tỷ lệ thương tích của ông Lê Văn Đ là 17%. Vật tác động cứng, tày.

Đối với Vũ Viết S sau khi phạm tội đã bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ea H’leo đã ra Quyết định truy nã.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2017/HS-ST, ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Tr 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/01/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, các Điều 584; Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Văn Tr phải bồi thường cho ông Lê Văn Đ số tiền 56.673.000 (năm mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Tiếp tục bồi thường cho anh Lê Văn D số tiền 19.750.500 đồng (mười chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền bồi thường.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15-11-2017, người bị hại ông Lê Văn Đ và anh Lê Văn D có đơn kháng cáo với nội dung sau:

- Mức án 02 năm tù đối với bị cáo Vũ Văn Tr là nhẹ, vì bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như phạm tội có tính chất côn đồ, có tổ chức nên tăng hình phạt tù.

- Buộc bị cáo Tr phải bồi thường cho ông Đ là 103.190.000 đồng, bồi thường cho anh D là 50.000.000 đồng như bảng kê đã cung cấp tại cấp sơ thẩm.

- Yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, vì việc điều tra, truy tố, xét xử còn bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể vết thương của anh D với tỷ lệ 5% là do bị cáo gây ra, còn vết thương của ông Đ 17% là do S gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại anh Lê Văn D và ông Lê Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng: Ngoài bị cáo Tr và Vũ Viết S gây thương tích cho anh D và ông Đ thì còn có Trần Đình Sơn, Vũ Minh Th, Trần Quốc Bảo, Vũ Viết X, Vũ Anh T và Trần Văn Toàn có tham gia đánh anh D và ông Đ với vai trò là đồng phạm cùng về tội “Cố ý gây thương tích”, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Tr bồi thường cho ông Đ 56.673.000 và tiếp tục bồi thường cho anh D số tiền 19.750.500 đồng là không đúng với thiệt hại thực tế xảy ra và cấp sơ thẩm còn bỏ lọt tội phạm. Ngoài ra, anh D khai: Vết thương đầu 2% là do S dùng đá đập vào đầu anh D gây nên, còn vết thương tai trái 3% là do bị cáo Tr dùng cây le đánh.

Tại phiên tòa những người làm chứng khai:

- Ông Vũ Minh Th khai: Khi thấy ông Đ và D cầm cây gậy đánh nhau qua lại phía trên hàng rào với S và Tr thì Th đi đến và nói đánh thế được rồi thì những người này không nghe. Vì vậy, Th cùng với Trần Đình S mỗi người cầm một cây le đi đến chỗ đánh nhau và Th nói với ông Đ “Ông không nghe tôi bảo bọn nó chơi ông luôn”. Lúc này, thì ông Đ và D đi ra trước cổng nhà của S gần cổng nhà S đứng, Th và S cũng đi ra đứng cùng ông Đ và D. Lúc này, Th thấy S và Tr trên tay cầm cây gậy từ trong nhà mình ra chỗ ông Đ, sau đó S và Tr dùng cây đánh nhau với ông Đ và D, còn ai đánh trúng ai thì Th không rõ, Th không gia đánh nhau và không đánh D.

- Cháu Vũ Anh T khai: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 12 năm 2015 khi T đang ở nhà bà nội thì T có nghe tiếng đánh nhau, la hét trước cổng nhà ông S, nên T chạy ra xem sự việc như thế nào. Lúc này thì T bị ông Đ dùng cây le đánh vào đầu một cái bị chảy máu và sau đó thì không biết chuyện gì xảy ra nữa, T không tham gia đánh nhau và không cầm cây gậy và không gây thương tích cho ai. Tại phiên tòa Cháu T đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Đ.

- Ông Vũ Viết X khai: Khi xảy ra sự việc đánh nhau giữa hai con trai ông X là Vũ Văn Tr và Vũ Viết S với ông Đ và D thì ông X có mặt tại nơi xảy ra sự việc, Tuy nhiên, ông X không cầm gậy và không tham gia đánh nhau với ai mà chỉ ngăn cản việc đánh nhau. Ông Đ dùng cây le gây thương tích cho cháu T nên phải khởi tố ông Đ về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ông Trần Đình Sơn khai: Khi xảy ra sự việc đánh nhau thì S thấy T chảy máu ở đầu, S và Tr đang dùng cây gậy đánh nhau với ông Đ và D thì Sơn có cầm 01 cây le dài khoảng 01 mét hình tròn đến chỗ S, Tr, Đ và D với mục đích là đánh nhau với D và Đ. Khi Sơn vừa đến nơi thì bị D dùng cây gỗ đánh một cái vào phần đầu phía bên trái của S gây thương tích nên đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh D.

- Ông Trần Quốc B khai: Khi ông B đang vác cà phê cho ông C tại nhà của ông C thì B có chứng kiến sự việc đánh nhau giữa các bên. Sau khi S và Tr đánh D, thì khoảng 05 phút sau thấy ông Đ (bố của D) chạy xe mô tô đến chỗ D đang đứng. Sau đó thấy ông Đ cầm 01 cây le đứng ở ngoài lưới B40 bên hông nhà, gần cửa nhà bếp của ông X, còn S thì đứng gần cửa nhà bếp của ông X (S đứng bên trong lưới B40), ông Đ dùng cây le đánh về phía S (đánh phía bên trên hàng rào B40) và lúc này có ông X đến gần chỗ S, một lúc sau ông Đ cầm cây le đi đến cổng nhà ông X, D cũng cầm 01 cây dài khoảng 01 mét cũng đi đến cổng nhà ông X, còn S, Tr và Vũ Anh T mỗi người cũng cầm một cây dài khoảng 01 mét chạy ra chỗ ông Đ và D đang đứng. Tr dùng cây đánh 01 cái theo chiều ngang từ phải qua trái đánh trúng vào người D (D lúc này đang đứng đối diện với Tr), Cùng lúc ông Đ lao về phía Tr thì S dùng cây đánh về phía ông Đ. T lao về phía ông Đ thì bị ông Đ dùng cây đánh một cái về phía T, trúng T hay không thì ông B không rõ nhưng thấy T ôm đầu ngồi xuống. Khi S, Tr và ông Đ, D đang đánh nhau thì ông B thấy ông S cầm cây và ông Th cũng cầm một cây nhưng ông Th và ông S có tham gia cùng Tr, S đánh ông Đ và D hay không thì ông B không rõ. Sau khi sự việc xảy ra thì ông B thấy cháu T và ông S chảy máu ở đầu, còn ông Đ và D bị thương được người nhà đưa đi cấp cứu. Riêng ông B không tham gia đánh nhau mà chỉ đứng xem, còn Trần Văn T (Em trai của B) không có mặt nơi xảy ra sự việc.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn Tr không có tính chất côn đồ và không có tổ chức, bị cáo chỉ trực tiếp gây thương tích cho anh Lê Văn D 3%, còn lại thương tích 2% của anh D và thương tích của ông Lê Văn Đ 17% là do Vũ Viết S gây ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tr 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của người bị hại. Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Tr bồi thường cho ông Đ số tiền 56.673.000 và bồi thường cho anh D số tiền 22.750.500 đồng là phù hợp với thiệt hại thực tế nên không có cơ sở để buộc bị cáo bồi thường thêm cho những người bị hại. Về kháng cáo của người bị hại cho rằng cấp sơ thẩm còn bỏ lọt tội phạm thì thấy tại Bản kết luận điều tra số 95/KLĐT ngày 22/9/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ea H’leo đã kết luận đối với Trần Đình S, Vũ Minh Th, Trần Quốc B, Vũ Viết X, Vũ Anh T và Trần Văn T có hành vi tham gia đánh ông Đ và anh D hay không, do đến thời điểm này chưa đủ căn cứ để chứng minh, cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh để làm rõ, xử lý theo quy định nên không xem xét. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về hành vi của ông Đ và anh D gây thương tích cho ông Trần Đình S và cháu Vũ Anh T.

Những người bị hại có ý kiến giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với kết quả giám định pháp y thương tích và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 13/12/2015, tại thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Vũ Văn Tr có dùng cây le trực tiếp gây thương tích cho anh Lê Văn D 3% và cùng đồng phạm với hành vi của Vũ Viết S gây thương tích cho anh D 2% và ông Lê Văn Đ 17%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Văn Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng là “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo: Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, trong vụ án này bị cáo Vũ Văn Tr chỉ trực tiếp gây thương tích cho anh Lê Văn D 3%, còn lại thương tích của anh D 2% và ông Lê Văn Đ 17% là do Vũ Viết S gây nên, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo Tr không có tính chất côn đồ và không có tổ chức. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại tăng hình phạt tù đối với bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường của người bị hại là ông Đ và anh D, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Tr bồi thường cho ông Đ số tiền 56.673.000 và bồi thường cho anh D số tiền 22.750.500 đồng là phù hợp với thiệt hại thực tế và các chi phí hợp lý khác. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại không cung cấp thêm hóa đơn, chứng từ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người bị hại để tăng mức bồi thường.

Sau khi bị cáo Vũ Văn Tr đã bồi thường xong cho những người bị hại thì bị cáo Tr có quyền làm đơn khởi kiện đối với Vũ Viết S bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[4] Đối với kháng cáo của người bị hại cho rằng: Ngoài bị cáo Vũ Văn Tr và Vũ Viết S gây thương tích cho ông Đ và anh D thì còn có Trần Đình S, Vũ Minh Th, Trần Quốc B, Vũ Viết X, Vũ Anh T và Trần Văn Toàn tham gia đánh ông Đ và anh D nên là đồng phạm trong vụ án “Cố ý gây thương tích” thì thấy: Tại Bản kết luận điều tra số 95/KLĐT ngày 22/9/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ea H’leo đã kết luận đối với Trần Đình S, Vũ Minh Th, Trần Quốc B, Vũ Viết X, Vũ Anh T và Trần Văn T có hành vi tham gia đánh ông Đ và anh D hay không, do đến thời điểm ban hành Bản kết luận điều tra nêu trên thì chưa đủ cơ sở để chứng minh, nên cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh để làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo Vũ Văn Tr, ông Trần Đình S, ông Vũ Viết X, cháu Vũ Anh T còn trình bày trong khi đánh nhau thì ông Đ và anh D có gây thương tích cho ông S, cháu T nên đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Đ, anh D, thì thấy: Tại Bản kết luận điều tra nêu trên cũng xác định do ông S, ông X, cháu T kể cả bị cáo Tr không yêu cầu xử lý hình sự đối với ông Đ, anh D và không yêu cầu bồi thường nên không có căn cứ để xử lý ông Đ, anh D. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo này, nên không có căn cứ hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

[5] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

- Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Lê Văn Đ, anh Lê Văn D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo.

[1] Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Tr 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/01/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Vũ Văn Tr có nghĩa vụ phải bồi thường cho ông Lê Văn Đ số tiền 56.673.000 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Vũ Văn Tr có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho anh Lê Văn D số tiền 19.750.500 đồng (Mười chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án khi có yêu cầu.

[3] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.821.000 đồng (Ba triệu T trăm hai mươi một ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Văn Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H’leo;
- VKSND huyện Ea H’leo;
- Công an huyện Ea H’leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- T.H.A hình sự Công an huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr